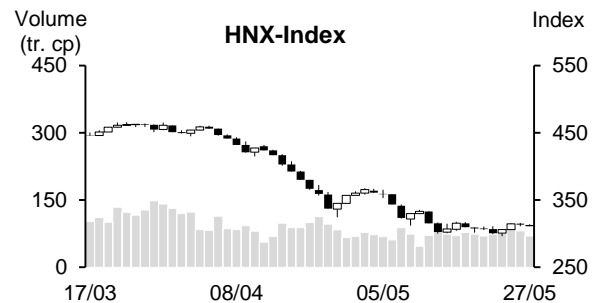
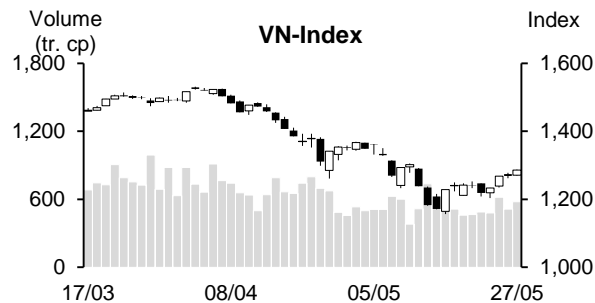


Ngày	Thứ 2 23/05	Thứ 3 24/05	Thứ 4 25/05	Thứ 5 26/05	Thứ 6 27/05	Trung bình
VN-Index	1,218.81	1,233.38	1,268.43	1,268.57	1,285.45	1,254.93
Thay đổi +/-	-21.96	14.63	35.03	0.13	16.87	8.94
Thay đổi %	-1.77%	1.20%	2.84%	0.01%	1.33%	0.72%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	488.98	479.50	616.95	514.35	578.17	535.59
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	12,035.30	12,056.83	15,775.71	12,991.13	15,105.05	13,592.80
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-436.05	195.88	6.05	-276.75	123.62	-77.45
VN30	1,255.35	1,272.71	1,310.70	1,309.50	1,335.68	1,296.79
Thay đổi +/-	-27.19	17.32	37.93	-1.18	26.19	10.61
Thay đổi %	-2.12%	1.38%	2.98%	-0.09%	2.00%	0.83%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	139.33	146.37	172.70	127.93	139.41	145.15
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,511.81	5,001.01	6,306.41	4,669.49	5,667.44	5,231.23
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-491.59	58.95	-21.06	-267.61	164.30	-111.40
HNX-Index	300.66	305.96	314.91	313.29	311.17	309.20
Thay đổi +/-	-6.36	5.30	8.95	-1.62	-2.12	0.83
Thay đổi %	-2.07%	1.76%	2.93%	-0.52%	-0.68%	0.28%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	73.29	76.61	91.14	81.40	70.10	78.51
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,641.66	1,670.86	2,036.38	1,548.55	1,600.49	1,699.59
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-3.58	3.20	22.64	-0.49	17.18	7.79



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

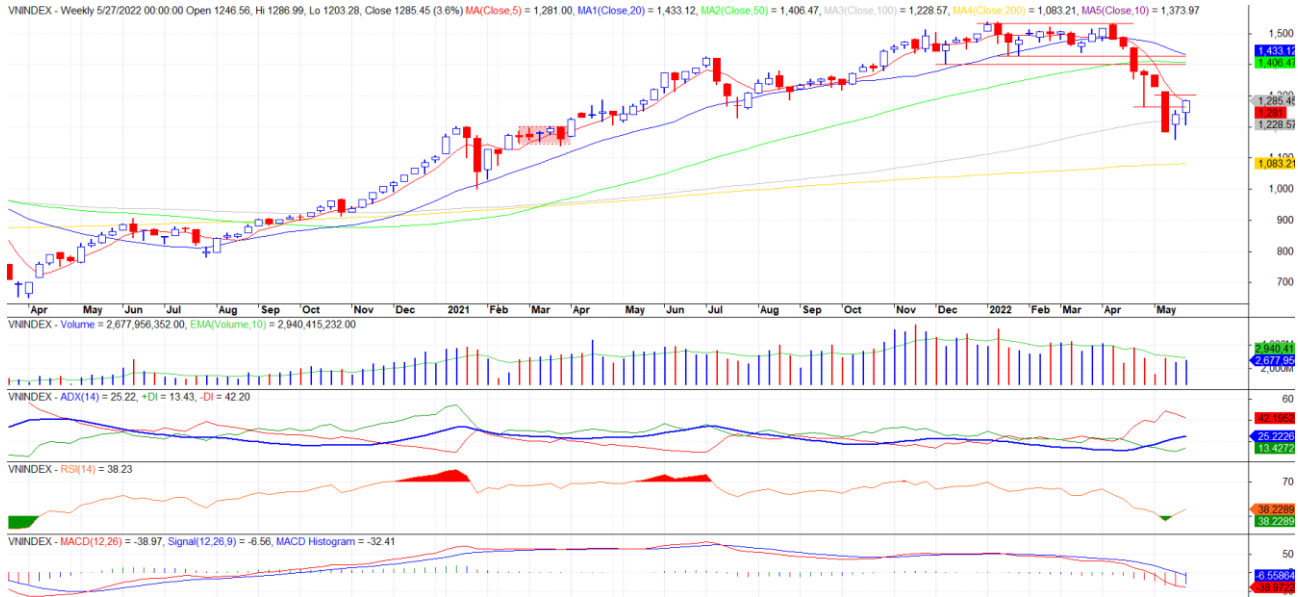
Thị trường có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp với sự hưởng ứng của yếu tố dòng tiền bất đáy. Thanh khoản thị trường ở mức thấp nhưng đã có sự cải thiện so với tuần tăng trước đó cho thấy các nhà đầu tư đã tự tin hơn trong việc giải ngân. Với VN-Index, điểm nhấn tuần qua đến từ các cổ phiếu thuộc chỉ số VN Diamond với đà tăng của những FPT, MWG, REE hay PNJ. Động thái này diễn ra trong bối cảnh dòng vốn ngoại được rót mạnh vào chứng chỉ quỹ VFMVN Diamond ETF. Bên cạnh đó, sắc xanh cũng lan tỏa tích cực đến nhiều nhóm ngành khác, có thể kể đến như bán lẻ, thủy sản, cảng biển, đường, điện,... Còn với HNX-Index, đà hồi phục của chỉ số vẫn rung lắc khá mạnh trước áp lực điều chỉnh từ bộ đôi vốn hóa lớn nhất trên sàn là KSF và THD.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần hồi phục khá tốt với nền tảng đóng cửa cao nhất tuần. Chỉ số tiếp cận đường MA5 tuần, đồng thời ở độ thị ngày, chỉ số cũng vào vùng kháng cự 1280-1300. Bên cạnh đó, dù tăng điểm với các nền tảng cô đặc nhưng chúng tôi nhận thấy các thân nền tảng đang nhỏ dần thể hiện đà tăng có dấu hiệu suy yếu đi. Điều này có thể sẽ khiến chỉ số chịu áp lực giảm trở lại trong đầu tuần này. Nếu xuất hiện một nền giảm mạnh kèm khối lượng

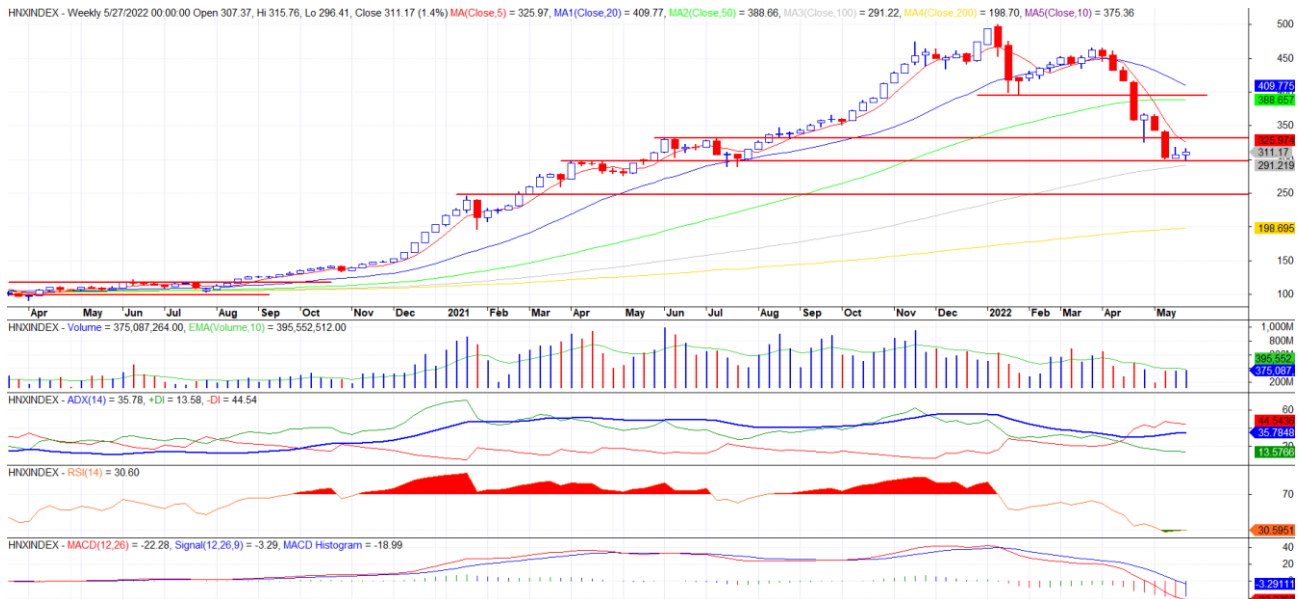
cao thì nhiều khả năng sẽ là tín hiệu kết thúc nhịp hồi và quay lại xu hướng giảm, trường hợp nếu chỉ giảm nhẹ rồi vượt ngưỡng 1300 thì nhịp hồi có thể còn hướng lên vùng 1350-1365.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng tiếp tục có tuần hồi phục, tuy vậy đà tăng yếu hơn khá nhiều so với VN-Index. Trên đồ thị ngày, chỉ số vẫn còn loay hoay quanh vùng hỗ trợ 300 và vẫn chưa tiếp cận đường MA20 cũng như vùng kháng cự 330-335 phía trên. Với tín hiệu này, có thể chỉ số sẽ chỉ thiên về đi ngang tích lũy thêm một vài phiên rồi giảm trở lại khi chạm đường MA20. Nếu thủng mất đáy 300 thì khả năng chỉ số sẽ còn tiếp tục giảm về hỗ trợ quanh 250.

HNX-Index



Nhìn chung, nhịp hồi đã kéo dài được hai tuần và cả hai chỉ số đều đã về gần vùng kháng cự, do đó khả năng trong tuần này sẽ chịu áp lực giảm trở lại. Nhà đầu tư nên tiếp tục tận dụng các phiên tăng tốt về kháng cự để hạ tỷ trọng về mức thấp và đứng ngoài quan sát, hạn chế tham gia chiều mua.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	35,450	-5.84%	125,615,900
SSI	29,900	5.10%	120,195,500
STB	22,250	3.01%	99,434,300
HAG	9,410	4.67%	61,527,400
ROS	3,900	-18.75%	58,765,100

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	28,200	2.55%	62,107,109
SHS	17,900	2.87%	56,441,283
CEO	43,900	11.14%	26,938,689
KLF	4,000	-6.98%	21,151,323
HUT	28,500	10.04%	16,726,588

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	35,450	-5.84%	4,389.0
SSI	29,900	5.10%	3,393.6
DIG	60,200	2.21%	2,203.7
STB	22,250	3.01%	2,157.8
DGC	214,000	0.47%	1,649.3

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	28,200	2.55%	1,741.2
CEO	43,900	11.14%	1,109.5
SHS	17,900	2.87%	966.3
IDC	51,800	0.97%	614.4
HUT	28,500	10.04%	468.3

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

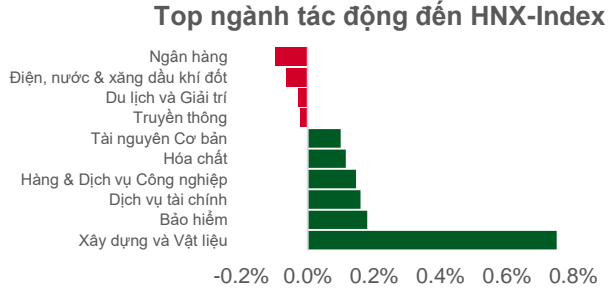
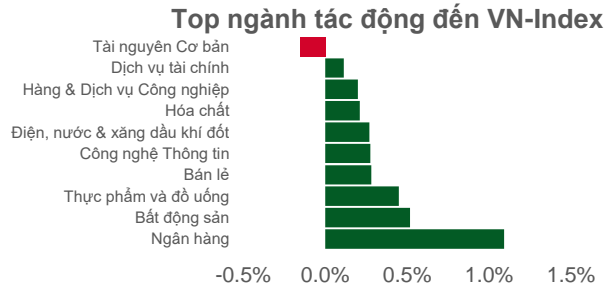
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
FPT	111,800	14.67%	0.27%
VHM	69,700	4.34%	0.26%
GAS	110,000	5.26%	0.21%
VNM	73,000	7.20%	0.21%
VCB	77,400	2.79%	0.20%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
CEO	43,900	11.14%	0.31%
HUT	28,500	10.04%	0.25%
VCS	93,600	5.29%	0.21%
PVS	28,200	2.55%	0.09%
SHS	17,900	2.87%	0.09%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

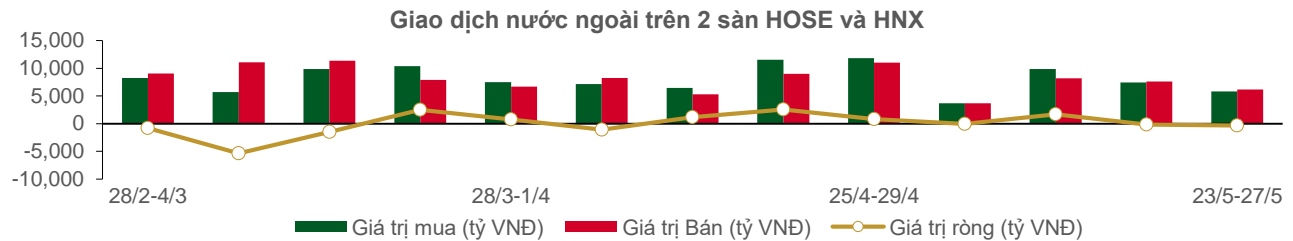
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HPG	35,450	-5.84%	-0.20%
BCM	73,500	-3.29%	-0.05%
SAB	154,000	-1.60%	-0.03%
FLC	5,970	-11.16%	-0.01%
ROS	3,900	-18.75%	-0.01%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
THD	53,000	-5.36%	-0.29%
KSF	85,000	-2.19%	-0.16%
NVB	34,000	-1.45%	-0.08%
DTK	12,500	-3.10%	-0.08%
DNP	20,100	-8.64%	-0.06%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	184.82	5,749.20	196.38	6,136.44	(11.56)	(387.25)
HNX	2.37	78.71	1.36	39.77	1.01	38.95
Tổng 2 sàn	187.19	5,827.91	197.74	6,176.21	(10.55)	(348.30)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FUEVFVND	28,700	16,013,200	428.30
DCM	35,300	5,567,100	191.92
DPM	56,800	2,620,700	147.24
HDB	25,800	3,943,600	97.95
VCB	77,400	1,160,200	88.57

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	51,800	383,700	19.71
PVS	28,200	669,600	19.56
PVI	50,200	155,300	7.69
TNG	30,300	199,300	6.19
BAX	78,000	52,400	4.08

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	35,450	(9,522,541)	(332.46)
SSI	29,900	(8,811,015)	(235.56)
VND	24,450	(9,482,600)	(222.77)
VIC	78,000	(2,284,947)	(175.67)
DXG	27,300	(4,550,300)	(124.93)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
NTP	45,500	(117,400)	(5.19)
THD	53,000	(59,100)	(3.47)
CEO	43,900	(77,100)	(3.17)
PSD	29,700	(84,100)	(2.38)
PLC	33,200	(61,700)	(2.04)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912